

Hardtop Pro

Mô tả sản phẩm

Đây là loại sơn 2 thành phần gốc acrylic polysiloxane đóng rắn hóa học. Sản phẩm này là loại sơn có phần trăm thể tích chất rắn cao. Sản phẩm này có độ bóng hoàn thiện cao. Sản phẩm này có độ bóng và độ cầm màu tuyệt hảo. Sản phẩm này có khả năng kháng hóa chất và đặc tính cơ học rất tốt. Dùng như là lớp phủ cuối trong môi trường khí quyển. Sản phẩm này có thể được sơn phủ lại ở bất cứ giai đoạn nào của quá trình đóng rắn. Nó có thể đóng rắn ở nhiệt độ xuống tới 0 độ C. Sản phẩm không chứa isocyanate và không sinh ra trùng hợp isocyanate trong quá trình hàn cắt hay hỏa hoạn.

Mục đích sử dụng

Công nghiệp:

Đề nghị sử dụng cho các công trình biển, hệ thống bể chứa, nhà máy lọc dầu, nhà máy điện, cầu và công trình cao tầng. Thích hợp cho nhiều loại kết cấu công nghiệp.

Hàng hải:

Đề nghị sử dụng cho mạn khô, boong tàu và cấu trúc thượng tầng.

Phê chuẩn & chứng chỉ

Đã được chứng nhận phù hợp với NORSOK M-501 cho các hệ sơn được chọn

Khi được sử dụng trong 1 hệ đã được phê chuẩn, sản phẩm này có chứng chỉ sau:

- Mức độ loang cháy thấp phù hợp với Chỉ định EU cho Thiết bị Hàng hải. Được phê chuẩn phù hợp với Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO 2010 FTP Code, hay Phần 5 và 2 của Phụ lục 1-IMO FTPC khi cần thỏa với Chương 8-IMO 2010 FTP Code.

Xin liên hệ với Jotun để được tư vấn chi tiết.

Những chứng chỉ và phê chuẩn khác có thể được cung cấp khi có yêu cầu.

Màu sắc

theo bảng màu và hệ thống pha sơn công nghiệp tự động (MCI)
màu tín hiệu chọn sẵn

Thông số sản phẩm

| Đặc tính | Thử nghiệm/Tiêu chuẩn | Mô tả |
|-----------------------|-----------------------|--------------|
| Thể tích chất rắn | ISO 3233 | 65 ± 2 % |
| Cấp độ bóng (GU 60 °) | ISO 2813 | bóng (70-85) |
| Điểm chớp cháy | ISO 3679 Method 1 | 28 °C |
| Tỷ trọng | tính toán | 1.4 kg/l |

| Region | Quy định | Thử nghiệm Tiêu chuẩn | VOC Giá trị |
|-----------|--|-----------------------|-------------|
| US | CARB(SCM)2020 / SCAQMD rule 1113 | Đã tính toán | 297 g/l |
| Hong Kong | Air Pollution Control (VOC) Regulation | Đã tính toán | 297 g/l |

| | | | |
|--------|---|---------------------|---------|
| EU | European Paint Directive 2004/42/CE | Đã tính toán | 297 g/l |
| EU IED | Industrial Emission Directive 2010/75/EU | Đã tính toán | 297 g/l |
| Korea | Korea Clean Air Conservation Act | KS M ISO 11890-1 | 325 g/l |
| China | GB 30981-2020 Limit of harmful substances of industrial protective coatings | GB/T 23985-2009 8.3 | 317 g/l |

Những giá trị trên là những giá trị tiêu biểu cho những sản phẩm được sản xuất bởi nhà máy, nó có thể thay đổi tùy theo màu sắc.

Mô tả về độ bóng: Theo định nghĩa của Jotun.

Chiều dày mỗi lớp

Dãy thông số kỹ thuật tiêu chuẩn đề nghị

| | |
|------------------------|------------------------------|
| Chiều dày khô | 50 - 130 μm |
| Chiều dày ướt | 75 - 200 μm |
| Định mức phủ lý thuyết | 13 - 5 m^2/l |

Những màu sáng có thể cần phải thi công ở chiều dày tối đa để đạt được khả năng che phủ.

Chuẩn bị bề mặt

Bảng tóm tắt cho công tác chuẩn bị bề mặt

| Bề mặt | Chuẩn bị bề mặt | |
|------------|--|--|
| | Tối thiểu | Đề nghị |
| Bề mặt sơn | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại | Lớp sơn tương thích sạch, khô và không bị hư hại |

Thi công

Phương pháp thi công

Sản phẩm có thể được thi công bằng

| | |
|----------------|---|
| Dạng phun: | Sử dụng máy phun sơn thông thường hoặc máy phun sơn áp lực cao (airless). |
| Cọ/chổi sơn: | Sử dụng cọ/chổi thích hợp. Cần thận để đạt được chiều dày khô qui định. |
| Ru-lô/con lăn: | Sử dụng ru-lô/con lăn phù hợp. Cần thận để đạt được chiều dày khô qui định. |

Tỷ lệ pha trộn (theo thể tích)

| | |
|--------------------|--------|
| Hardtop Pro Comp A | 3 phần |
| Hardtop Pro Comp B | 1 phần |

Dung môi pha loãng/vệ sinh

Chất pha loãng: Jotun Thinner No. 10 / Jotun Thinner No. 2
Jotun Thinner No. 26

Jotun Thinner No. 2 có thể được sử dụng khi có yêu cầu loại dung môi không chứa xylene.
Jotun Thinner No. 26 được cung cấp và sử dụng tại Hoa Kỳ do quy định luật pháp.
Xin liên hệ với Jotun để được tư vấn khi thi công sơn trong những điều kiện khắc nghiệt.
Không pha loãng sơn quá qui định của Luật An toàn, Sức khỏe và Môi trường.

Dữ liệu hướng dẫn cho máy phun sơn

Cỡ béc (inch/1000): 13-19
Áp lực tại đầu súng phun (tối thiểu): 150 bar/2100 psi

Thời gian khô và đóng rắn

| Nhiệt độ bề mặt | 0 °C | 5 °C | 10 °C | 23 °C | 40 °C |
|------------------------------|------|------|-------|-------|-------|
| Khô bề mặt | 15 h | 10 h | 7 h | 5 h | 3 h |
| Khô để đi lên được | 32 h | 25 h | 20 h | 8 h | 4 h |
| Khô để sơn lớp kế, tối thiểu | 32 h | 25 h | 20 h | 8 h | 4 h |
| Khô/đóng rắn để sử dụng | 20 d | 15 d | 10 d | 5 d | 3 d |

Xin tham khảo bảng Hướng dẫn thi công (AG) để biết thông tin về thời gian tối đa để sơn lớp kế của sản phẩm này.

Thời gian khô và đóng rắn được xác định trong điều kiện nhiệt độ được kiểm soát và độ ẩm tương đối dưới 85%, và ở chiều dày khô trung bình của sản phẩm.

Khô bề mặt: giai đoạn khô mà khi nhấn nhẹ lên màng sơn sẽ không để lại dấu tay hay cảm thấy bị dính.

Khô để đi lại được: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể chịu được việc đi lại trên nó mà không để lại vết hằn hay hư hại.

Khô để sơn lớp kế, tối thiểu: thời gian đề nghị ngắn nhất trước khi có thể thi công sơn lớp kế tiếp.

Khô/đóng rắn để sử dụng: thời gian tối thiểu trước khi màng sơn có thể hoàn toàn tiếp xúc với môi trường sử dụng/trung bình.

Thời gian để phản ứng và thời gian sống sau khi pha trộn

| | |
|--|--------------|
| Nhiệt độ sơn | 23 °C |
| Thời gian để sơn phản ứng sau khi pha trộn các thành phần với nhau | 15 min |
| Thời gian sống | 3 h |

Chịu nhiệt

| | Nhiệt độ | |
|---------------|-----------------|-----------------|
| | Liên tục | Tối đỉnh |
| Khô khí quyển | 120 °C | 140 °C |

Thời gian chịu nhiệt tối đỉnh tối đa 1 giờ.

Nhiệt độ liệt kê trên chỉ liên quan tới khả năng bảo vệ. Khả năng của màng sơn về mặt thẩm mỹ sẽ bị ảnh hưởng ở nhiệt độ này.

Tính tương thích của sản phẩm

Tùy vào môi trường thực tế mà hệ sơn chịu đựng, có thể sử dụng nhiều loại sơn lót và sơn phủ khác nhau để kết hợp với sản phẩm này. Một vài thí dụ như bên dưới. Xin liên hệ với Jotun để có thêm chi tiết.

Lớp trước: epoxy, epoxy mastic, polyurethane, polysiloxane, acrylic 2 thành phần
Lớp kế: polysiloxane

Đóng gói

| | Thể tích (lít) | Cỡ thùng chứa (lít) |
|--------------------|---------------------------|--------------------------------|
| Hardtop Pro Comp A | 3.75/15 | 5/20 |
| Hardtop Pro Comp B | 1.25/5 | 3/5 |

Thể tích nêu trên là thể tích khi được sản xuất ở nhà máy. Xin lưu ý rằng kích cỡ đóng gói và thể tích thật có thể thay đổi do qui định của nước sở tại.

Lưu trữ

Sản phẩm này cần được bảo quản theo qui định an toàn của mỗi quốc gia. Bảo quản sản phẩm ở nơi khô ráo, mát, tránh ánh nắng, kết hợp với thông gió tốt, cách xa nguồn nhiệt và thiết bị phát lửa. Thùng chứa sản phẩm phải được đậy kín. Vận chuyển cẩn thận.

Thời gian lưu kho ở 23 độ C

| | |
|--------------------|----------|
| Hardtop Pro Comp A | 24 tháng |
| Hardtop Pro Comp B | 12 tháng |

Ở vài thị trường, thời gian lưu kho có thể ngắn hơn do quy định của nước sở tại. Thông tin trên là thời gian lưu kho tối thiểu, sau thời gian này, có thể cần thiết phải kiểm tra lại trước khi đưa sản phẩm vào sử dụng.

Chú ý

Sản phẩm này chỉ nên được thi công bởi nhà thầu chuyên nghiệp. Nhà thầu thi công sơn phải được huấn luyện, có kinh nghiệm, khả năng và thiết bị để thi công loại sơn này đúng đắn nhất và phù hợp với quy trình kỹ thuật của Jotun. Nhà thầu thi công sơn phải trang bị đồ bảo hộ cá nhân phù hợp khi sử dụng sản phẩm này. Hướng dẫn này dựa trên kiến thức hiện tại về sản phẩm. Bất cứ thay đổi nào để phù hợp cho từng điều kiện ở công trường, cần phải được chấp thuận bởi Đại diện của Jotun trước khi tiến hành.

Sức khỏe và an toàn

Xin tuân theo những lưu ý phòng ngừa ghi trên nhãn thùng sơn. Sử dụng trong điều kiện thông thoáng. Không hít bụi sơn. Tránh tiếp xúc trực tiếp với da. Khi bị dính vào da, phải ngay lập tức rửa bằng dung dịch vệ sinh, xà bông và nước. Phải ngâm mắt vào nước và đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Sự biến đổi màu sắc

Khi được áp dụng, các sản phẩm chủ yếu dùng như sơn lót hoặc chống hà có thể có sự chênh lệch nhẹ về màu sắc giữa các mẻ sản xuất. Các sản phẩm như trên và sơn epoxy được sử dụng như lớp sơn phủ có thể phản hóa dưới ánh nắng mặt trời và thời tiết.

Khả năng giữ màu sắc và độ bóng của lớp sơn phủ thay đổi tùy theo màu sắc, môi trường như nhiệt độ, cường độ tia UV ..., chất lượng thi công và chủng loại sơn. Liên hệ văn phòng Sơn Jotun gần nhất cho các thông tin chi tiết.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.